

Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ

HBT, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị UTTP, sinh năm 1995

**\*Bị đơn:** Anh NVT, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: thôn TH, HT, huyện HBT, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị UTTP và anh NVT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng thống nhất có 02 người con chung tên là NNUN- sinh ngày 14/2/2012 hiện nay cháu ở với anh Tấn; NTP- sinh ngày 28/12/2016 hiện nay cháu đang ở với chị Phương.

Khi ly hôn chị UTTP và anh NVT tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết con như sau: Chị UTTP được quyền nuôi cháu NTP còn anh NVT được quyền nuôi cháu NNUN- sinh ngày 14/2/2012 không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị UTTP và anh NVT được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản và nợ:** Chị UTTP và anh NVT thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết tài sản và nợ nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Chị UTTP tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ do chị Phương đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026448 ngày

28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HBT, hoàn lại cho chị UTTP số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh NVT không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị UTTP không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

**2.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện HBT;
- UBND xã HT, HTB  
, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ung Thanh Quang**